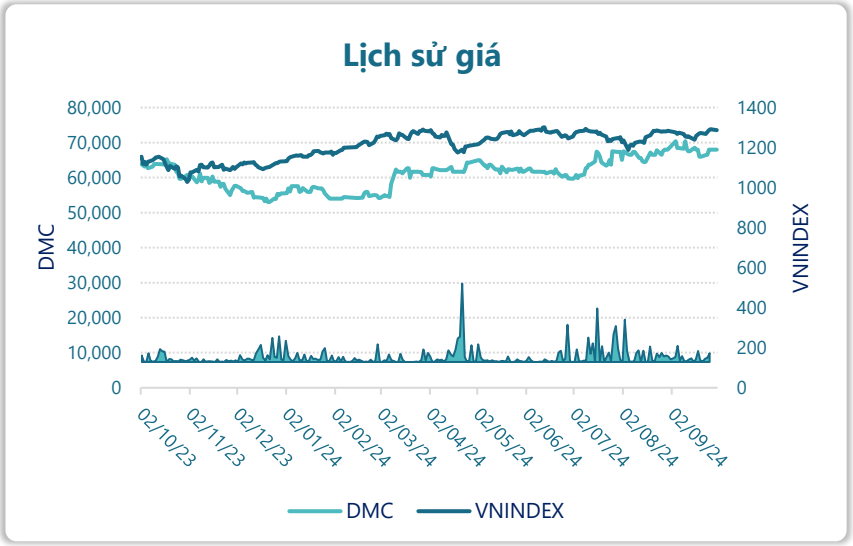
CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (HSX: DMC)



Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**68,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	70,393
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	53,036
SL cổ phiếu LH	34,727,465
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,660
% sở hữu nước ngoài	56.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,361
P/E	12.9
EPS	5,289

DT thuần

Q3/24

448

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0| -3.0%

YoY: ▲ 3.00| 0.7%

LN sau thuế

Q3/24

32.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.3| -37.1%

YoY: ▼11.8| -26.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

9.1%

+/- YoY: ▼ 3.4%

DT thuần

9T 2024

1,329

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 79.0| 6.3%

LN sau thuế

9T 2024

126

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00| 0.4%

ROE

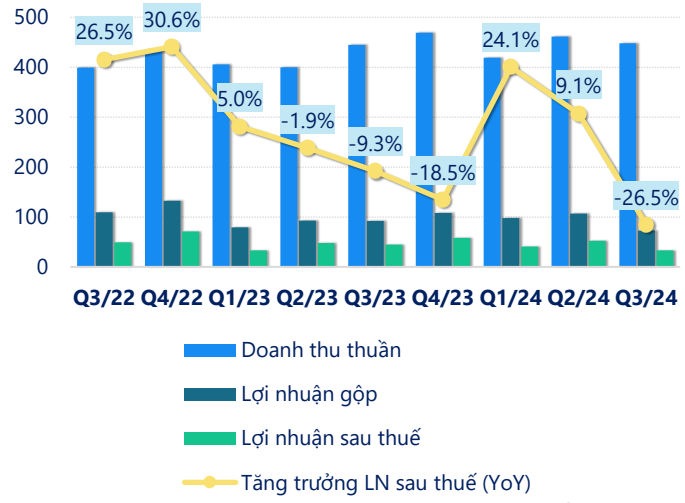
Q3/24

12.3%

+/- YoY: ▼ 1.5%

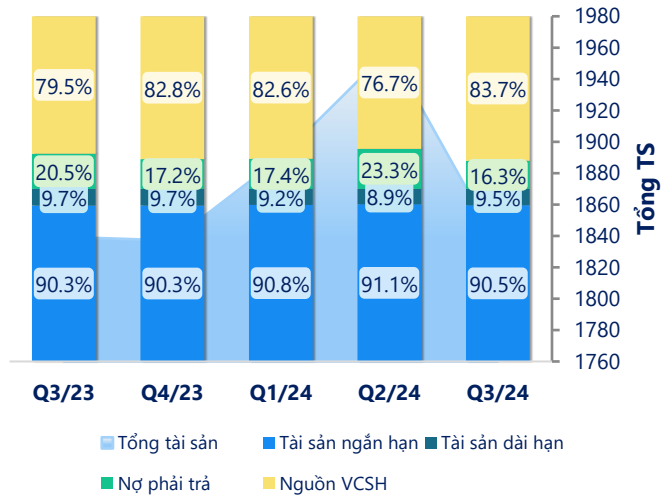
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



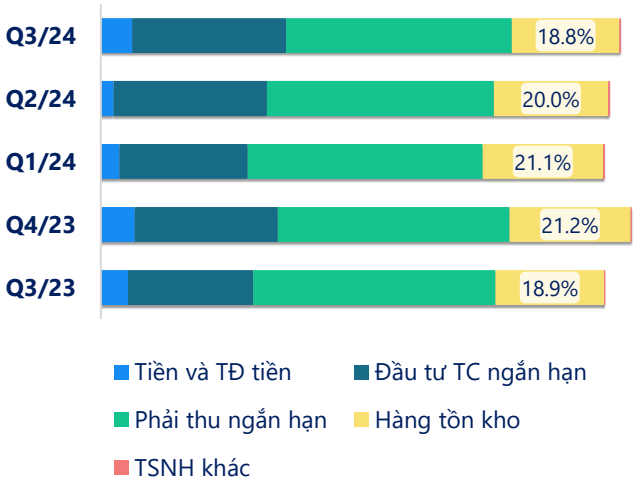
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



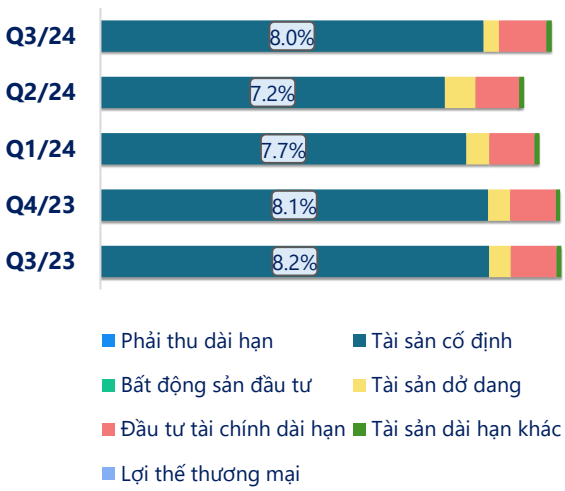
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



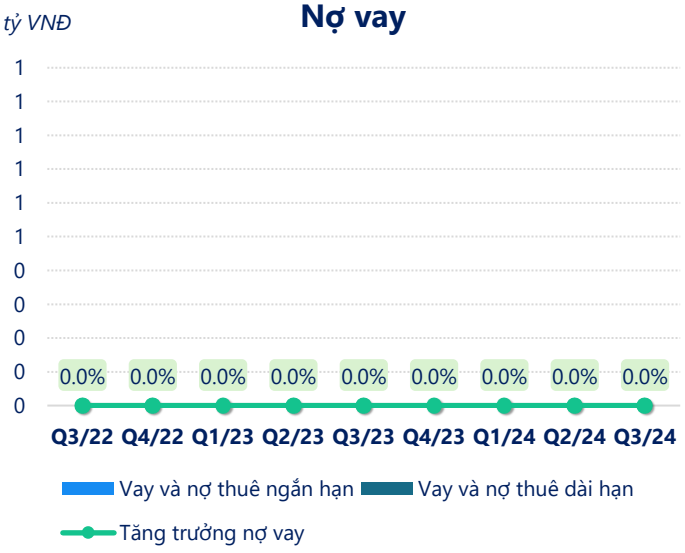
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



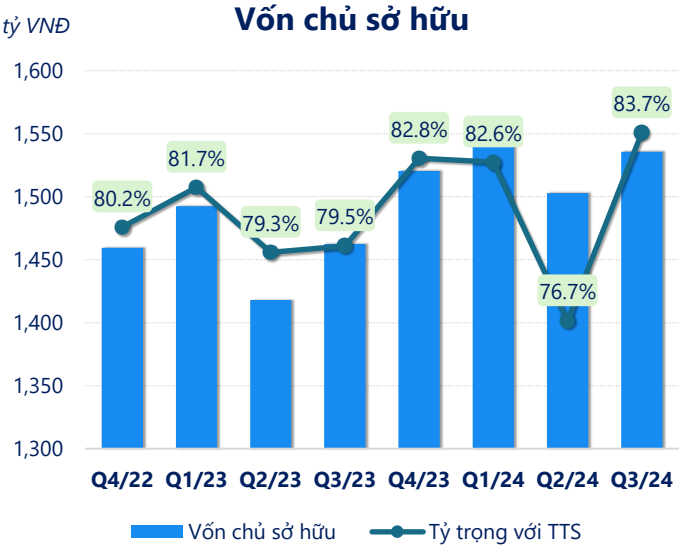
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



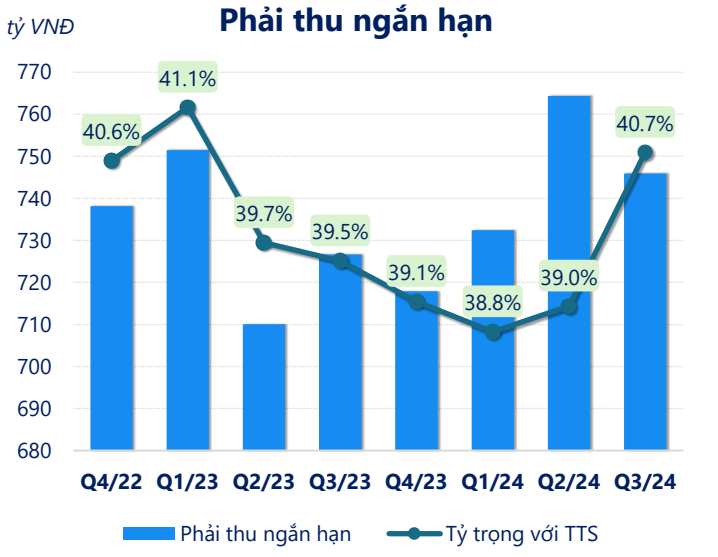
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



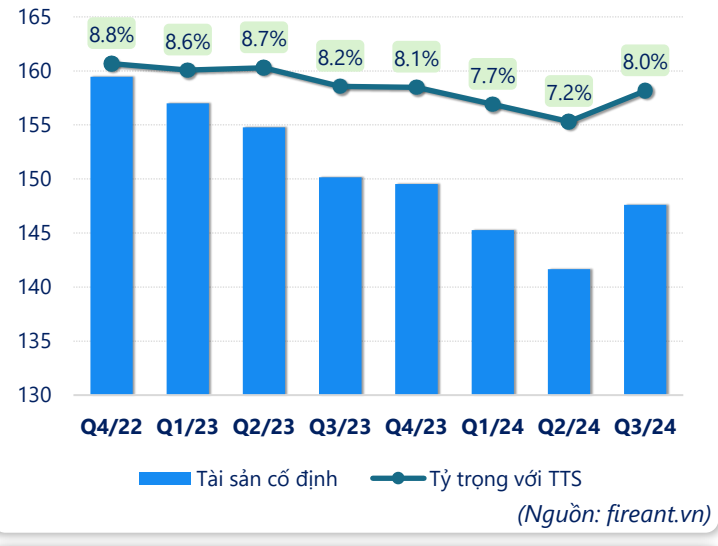
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



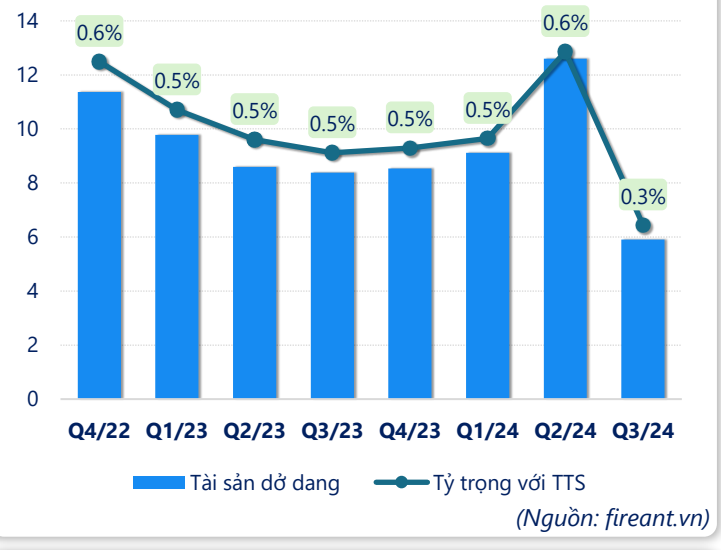
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



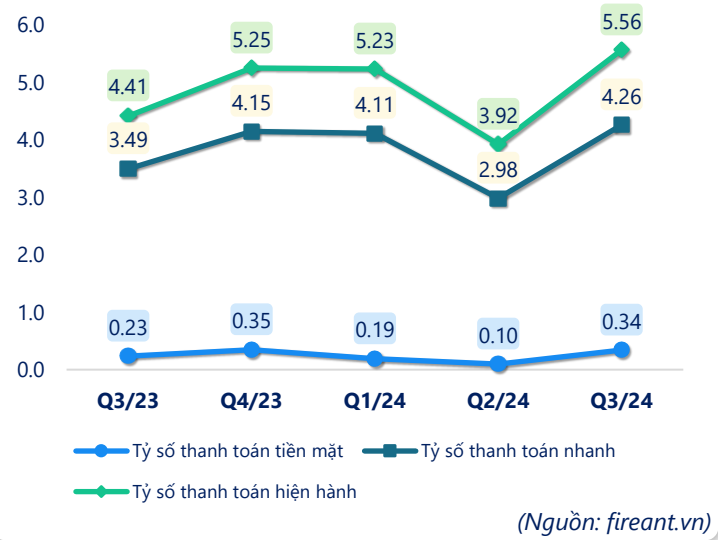
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



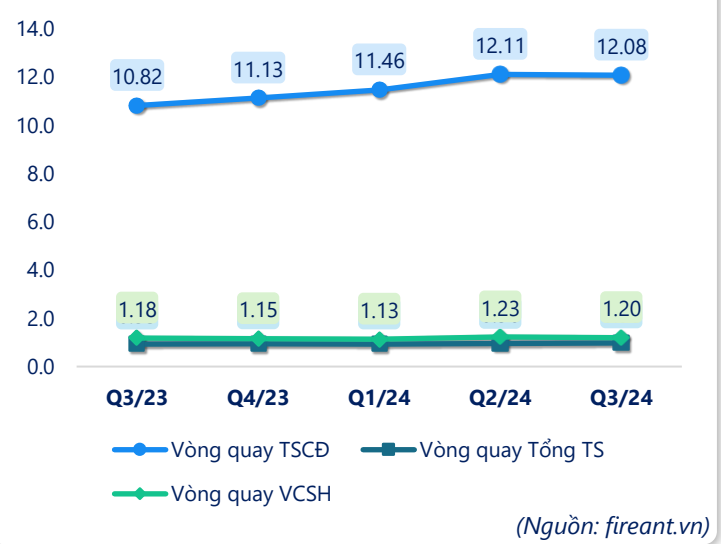
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	**1,839**	**1,837**	**1,890**	**1,959**	**1,835**
Tài sản ngắn hạn	**1,661**	**1,660**	**1,716**	**1,784**	**1,661**
Tiền và tương đương tiền	87.8	109	61.5	43.9	101
Đầu tư tài chính ngắn hạn	495	480	550	545	420
Phải thu ngắn hạn	727	718	732	764	746
Hàng tồn kho	346	348	367	427	389
Tài sản ngắn hạn khác	5.84	4.73	4.59	4.35	4.36
Tài sản dài hạn	**178**	**177**	**174**	**174**	**174**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	150	150	145	142	148
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	8.38	8.54	9.11	12.6	5.91
Đầu tư tài chính dài hạn	17.6	17.6	17.9	17.9	18.4
Tài sản dài hạn khác	1.90	1.71	2.02	2.14	2.02
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**377**	**317**	**328**	**456**	**299**
Nợ ngắn hạn	**376**	**316**	**328**	**455**	**299**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	243	268	289	301	163
Nợ dài hạn	0.40	0.38	0.38	0.41	0.43
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,463**	**1,520**	**1,561**	**1,503**	**1,536**
Vốn chủ sở hữu	**1,463**	**1,520**	**1,561**	**1,503**	**1,536**
Vốn điều lệ	347	347	347	347	347
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)